

HỒ SƠ TÁC PHẨM DỰ THI
LIÊN HOAN PHÁT THANH TOÀN QUỐC LẦN THỨ XVI – 2024

1. Tác phẩm:

- Tên tác phẩm: Văn hóa sẻ chia
- Thể loại: Chương trình phát thanh chuyên đề.
- Thời lượng: 29'45
- Thời gian phát sóng: 9/4/2023

2. Tác giả:

- Tên tác giả, nhóm tác giả: Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Loan, Nguyễn Thuỳ Linh, Bùi Thu Hằng, Nguyễn Thị Phương Anh, Nguyễn Thùy Văn
- Đơn vị: phòng tiếng Pháp, Ban Đổi ngoại, Đài Tiếng nói Việt Nam
- Địa chỉ đơn vị: 45 Bà Triệu, Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 0989131472
- Email: phongphapvov@gmail.com.

3. Nhóm cùng thực hiện tác phẩm:

- Người thể hiện:
- Biên tập:
- Kỹ thuật viên dàn dựng:
- Đạo diễn:

4. Thông tin trên bằng khen:

Ban Tổ chức đề nghị các đơn vị cung cấp chính xác, đầy đủ các nội dung sau để in bằng khen và các xác nhận khác:

- Tên tác phẩm: Văn hóa sẻ chia

- Tên tác giả, nhóm thực hiện (số lượng không quá 7 tác giả, người thực hiện/ tác phẩm) : Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Loan, Nguyễn Thuỳ Linh, Bùi Thu Hằng, Nguyễn Thị Phương Anh, Nguyễn Thùy Văn

* Trong trường hợp các đơn vị cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, Ban Tổ chức sẽ không xác nhận lại bằng khen.

XÁC NHẬN THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Văn hoá chia sẻ

Chương trình đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt-Pháp
Phòng tiếng Pháp, Ban Đối ngoại, Đài Tiếng nói Việt Nam

Phát ngày 9/4/2023

NHẠC HIỆU

Linh: Xin kính chào quý vị thính giả!

Hôm nay, chủ nhật 9/4/2023, chúng tôi xin gửi tới quý vị một chương trình phát thanh đặc biệt. Chỉ còn vài ngày nữa là tới ngày 12/4 lịch sử, ngày mà cách đây đúng 50 năm, Việt Nam và Pháp chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

Trong chương trình đặc biệt này, tôi rất vui được giới thiệu với quý vị bạn dẫn của tôi, anh David Cousin, một người Pháp đã chọn sống ở Việt Nam, nơi anh dạy học tại trường Alexandre Yersin, Hà Nội, và chia sẻ với mọi người niềm đam mê âm nhạc của mình. Chào David!

David: Chào Linh! Xin kính chào quý vị thính giả! Tôi rất vui khi được tham gia chương trình và chắc chắn rằng, chương trình sẽ mang đến cho chúng ta rất nhiều điều bổ ích về mối liên hệ vô cùng đặc biệt giữa Pháp và Việt Nam.

Linh: Chắc hẳn người Việt cũng như người Pháp ở thế kỷ thứ 19 không thể tưởng tượng ra rằng có lúc nào đó lại có một chương trình phát thanh như thế này.

David: Đúng vậy, hai dân tộc có chung một đoạn đường lịch sử với thật nhiều thăng trầm. Phương Anh sẽ nhắc lại cho chúng ta những mốc chính trên chặng đường đó.

Bài điểm các mốc chính trong quan hệ Việt-Pháp

Mặc dù Việt Nam là thuộc địa của Pháp từ 1885 đến 1954, nhưng trên thực tế, người Pháp đã đặt chân đến Việt Nam từ thế kỷ 17, với việc linh mục Alexandre of Rhodes đến truyền giáo năm 1624. Ông cũng chính là “cha đẻ” của chữ “quốc ngữ”, hệ chữ viết thống nhất chính thức hiện nay của tiếng Việt. Ngày 12/4/1973, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp chính thức bắt đầu và 40 năm sau, năm 2013, hai nước đã ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược song phương.

Trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 12/2022, chủ tịch Thượng viện Pháp Gérard Larcher đã điểm lại những chuyến thăm đáng chú ý nhất của các Tổng thống Pháp đến Việt Nam.

“Tổng thống François Mitterrand là Nguyên thủ quốc gia phương Tây đầu tiên đến thăm Việt Nam vào năm 1993 khi đất nước đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ Đổi mới. Tiếp theo đó là hai chuyến thăm của Tổng thống Jacques Chirac, vào năm 1997, để tham dự hội nghị thượng đỉnh đầu tiên của khối Pháp ngữ được tổ chức ở Hà Nội, và năm 2004 để thiết lập thỏa thuận hợp tác mới giữa hai nước. Tổng thống Francois Hollande đã thăm Việt Nam vào 2016 nhằm thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược song phương được thiết lập từ 2013”.

Về phía Việt Nam, có thể kể đến những chuyến thăm cấp cao đến Pháp của các Tổng bí thư Lê Khả Phiêu (2000), Nông Đức Mạnh (2005) và Nguyễn Phú Trọng (2018), của Chủ tịch nước Trần Đức Lương (2002), của các Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1993), Phan Văn Khải (1998), Nguyễn Tân Dũng (2007, 2013, 2015) và Phạm Minh Chính (2021).

Trong buổi lễ phát động các hoạt động kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, ngày 8/12/2022, chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã khẳng định:

“Trong nửa thế kỷ qua, quan hệ Việt Nam - Pháp ghi nhận nhiều tiến triển rất tốt đẹp trên hầu khắp các lĩnh vực, đặc biệt kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược tháng 9/2013 đến nay. Ở cấp độ khu vực, Pháp đã trở thành đối tác phát triển của ASEAN kể từ năm 2020 và ASEAN đã nâng cấp quan hệ với EU lên Đối tác Chiến lược từ tháng 6/2021. Đây là những cơ sở quan trọng để đưa quan hệ Việt Nam - Pháp có những bước phát triển mới”.

Về kinh tế, Pháp hiện là đối tác thương mại châu Âu lớn thứ năm của Việt Nam. Bất chấp đại dịch, kim ngạch thương mại song phương đã đạt 5,3 tỷ USD vào năm 2022, tăng 10% so với năm 2021.

Việt Nam và Pháp còn hợp tác hiệu quả trong nhiều lĩnh vực khác như văn hóa, giáo dục và ngôn ngữ, đại học. Hàng trăm thỏa thuận đã được ký kết giữa các trường đại học và trung tâm nghiên cứu của hai nước. Tiếng Pháp một trong hai ngoại ngữ chính được giảng dạy trong chương trình giáo dục ở Việt Nam sau tiếng Anh. Đến nay, khoảng 40.000 học sinh Việt Nam đang học tiếng Pháp, từ cấp tiểu học đến phổ thông trung học. Khoảng 10.000 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Pháp. Cộng đồng hơn 300.000 người gốc Việt đang sinh sống tại Pháp hiện là cầu nối quan trọng trong quan hệ giữa hai nước. Chủ tịch Thượng viện Pháp Gérard Larcher cho biết:

«Khoảng 300.000 người Việt Nam đang định cư ở Pháp. Có khoảng 3000 bác sĩ, luật sư, học giả nổi tiếng, vận động viên thể thao, nhà nghiên cứu... Còn phải kể đến mối quan hệ được xây dựng, giữa các địa phương, tỉnh và vùng lãnh thổ, thông qua hợp tác phi tập trung».

Đại dịch Covid-19 đã mang đến cho cả hai quốc gia cơ hội để thể hiện những cử chỉ hữu nghị và đoàn kết. Chúng ta đặc biệt ghi nhớ việc Việt Nam đã trao tặng số lượng lớn khẩu trang cho Pháp vào năm 2020 và việc Pháp trao tặng 2 triệu liều vắc xin cho Việt Nam vào năm 2021. Sự hỗ trợ lẫn nhau trong giai đoạn khó khăn này đã thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước.

NHẠC CẮT

Linh: Lịch sử hàng trăm năm chỉ tóm gọn trong mấy phút đó thôi...

David: Vâng đúng thế. Đối với người Việt thì thời kỳ thực dân chắc chắn là vô cùng đau đớn nhưng, ngay cả trong giai đoạn ấy, cũng có thể nói rằng hai dân tộc đã bắt đầu xích lại gần nhau.

Có một cơ quan đặc biệt xứng đáng là biểu trưng cho mối quan hệ khăng khít giữa Việt Nam và Pháp. Đó chính là Trường Viễn Đông Bác Cố EFEO. Có mặt ở Việt Nam từ hơn một thế kỷ, trường đã tạo nên một kho báu ảnh và tư liệu mà nay đã trở thành một di sản được chia sẻ...

Linh: Quả là như vậy. Tôi đã có may mắn được trao đổi với những người có trách nhiệm của trường.

David: Vậy bạn sẽ chia sẻ câu chuyện đó với chúng tôi chứ?

Linh: Vâng, tôi rất vui được chia sẻ cùng quý vị và các bạn.

Bài về trường Viễn Đông Bác cố Pháp

Được thành lập từ năm 1898 đến năm 1901 với trụ sở tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) rồi sau đó ra Hà Nội, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) luôn là nguồn cung cấp tài liệu tham khảo cho các nhà khoa học.

EFEO lưu trữ một kho tư liệu vô giá về Việt Nam. Để lan tỏa kho tàng ấy đến với đông đảo công chúng, Viện đã và đang phát triển nhiều dự án hợp tác khác nhau với đối tác Việt Nam. Đại sứ Pháp tại Việt Nam, Nicolas Warnery, cho biết:

"Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp cùng với các đối tác của mình đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động gắn liền với lịch sử, với văn hóa chung và với việc bảo tồn di sản. Bên cạnh việc sở hữu nguồn tham khảo đồ sộ liên quan đến chủ đề lịch sử, nhân chủng học và các loại văn khắc, Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp còn cung cấp một số lượng đáng kể các công cụ hỗ trợ nghiên cứu và tìm tài liệu lưu trữ một cách thuận tiện hơn... Chính nhờ những công cụ này mà các nhà nghiên cứu, dù thuộc quốc tịch nào, cũng có thể tiếp cận đến kho lưu trữ khoa học này cũng như tiếp cận đến một lượng thông tin quý báu về di sản và lịch sử Việt."

Mới đây, EFEO cùng với Viện thông tin khoa học xã hội (ISSI) đã cho ra mắt một trang web tư liệu ảnh chung, tập hợp gần 70.000 bức ảnh lưu trữ. Theo ông Nicolas Fiévé, giám đốc của EFEO Paris, đây là một nguồn vô cùng quý giá trong nghiên cứu khoa học. *"Kho ảnh này cho phép chúng ta tiếp cận với nguồn tư liệu ảnh quý về khoa học xã hội và nhân văn mà EFEO thực hiện lưu trữ từ đầu thế kỷ 20 và được các nhà khoa học, nghiên cứu Việt Nam tiếp nhận từ năm 1954. Nhờ những nỗ lực chung, nguồn ảnh quý giá ấy được chia sẻ với công chúng cũng như được ứng dụng triệt để trong nghiên cứu khoa học. Đây thực sự là những bức ảnh cổ mang giá trị về mặt thông tin di sản bổ trợ cho các nghiên cứu khoa học liên quan."*

Trang web chung này là kết quả của một dự án dài hạn được hai bên thực hiện từ năm 2019 với nguồn ảnh đa dạng thu thập trong giai đoạn từ đầu thế kỷ 20 đến những năm 1980 ở Việt Nam và Đông Dương. Theo ông Vũ Hùng Cường, giám đốc của ISSI, dự án này là một trong những dự án quan trọng và giá trị:

"Kho 57.000 ảnh là vô cùng quý giá và độc đáo, phản ánh nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống văn hóa, lịch sử, con người, kiến trúc, phong cảnh ở Đông Dương cuối TK XIX và đầu XX. Với mong muốn đưa kho ảnh quý giá này vào đời sống, phục vụ công chúng, ISSI và EFEO đã cùng thực hiện dự án từ năm 2019. Chúng tôi gặp không ít khó khăn nhất là về phương tiện kỹ thuật nhưng đã nỗ lực vượt qua và hôm nay vui mừng cho ra mắt trang web này vào tháng 2/2023, hướng tới kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại Pháp-Việt."

Theo bà Vũ Thị Minh Hương, Phó chủ tịch Ủy ban Ký ức thế giới UNESCO khu vực châu Á – Thái Bình Dương - Ủy viên Hội đồng di sản văn hóa quốc gia, thư viện ảnh tư liệu chung này rất đáng được quan tâm, không chỉ ở góc độ văn hóa, khoa học mà còn ở góc độ di sản. Bà Hương cho biết:

"Đây là một di sản chung không chỉ của hai viện mà của cả hai quốc gia bởi nó đã phản ánh cuộc sống, chính trị văn hóa, xã hội mà người pháp trước đây đã từng lưu trữ tại EFEO và là một kết quả có thể đệ trình lên UNESCO xin công nhận vì trước đây đã từng có «Khối tài liệu chung về công ty Đông Á» do Hà Lan và Indonesia

cùng đệ trình, hay những tài liệu lưu trữ về châu Mỹ-La tinh là những cứ liệu chứng minh liên hệ văn hóa giữa các quốc gia đã từng được công nhận.”

Sự ra mắt của thư viện ảnh chung giữa Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp và ISSI chắc chắn góp phần không nhỏ xây dựng mối quan hệ hợp tác song phương, đặc biệt là hợp tác đầy triển vọng về văn hóa và di sản vốn đã rất khắng khít giữa hai quốc gia.

NHẠC CẮT

David: Nhân tiện nói đến văn hóa và di sản, trong quan hệ song phương Pháp-Việt, văn hóa là một trong những lĩnh vực nổi bật nhất. Bà Sophie Maysonnave, Tham tán văn hóa tại ĐSQ Pháp tại Việt Nam, cho chúng ta biết thêm chi tiết:

«Tôi xin nhấn mạnh vào các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo, tức là làm thế nào để văn hóa có thể trở thành công cụ tạo ra việc làm và cải. Chúng tôi có mối quan hệ vô cùng mật thiết cùng với UBND thành phố Hà Nội. Chúng tôi đã cùng nhau xây dựng chương trình nhiếp ảnh Photo Hanoi tổ chức hai năm một lần, đào tạo đội ngũ cho Hà Nội để họ có thể tổ chức các sự kiện quốc tế quy mô lớn, thu hút ai nhiều khách du lịch và doanh thu cho Thủ đô. Chúng tôi đã làm điều tương tự với Festival Hué. Về cơ bản, Festival Hué là sự thành quả hợp tác Pháp-Việt, sau đó đã mở rộng ra thành lễ hội quốc tế như hiện nay. Năm nay, một Lễ hội ánh sáng sẽ được tổ chức tại Hué, để tiếp tục khuyến khích Hué cất cánh ở cấp độ quốc tế thông qua các sự kiện cấp cao. Ban tổ chức Festival Hué và Lễ hội ánh sáng năm nay đã tham gia phần kỹ thuật ánh sáng ở Quảng trường Thời đại, trung tâm New York. Trong lĩnh vực này, Pháp là nước có trình độ và kinh nghiệm cao nhất trên thế giới. Hệ thống chiếu sáng, trình diễn ánh sáng, âm nhạc điện tử cũng như các dịch vụ nghệ thuật là thế mạnh của Pháp. Chúng ta đều biết rằng Pháp là đất nước có thẩm mỹ và hàm lượng của các ngành công nghiệp văn hóa cao nhất trên thế giới. Chính vì vậy, Pháp mong muốn hỗ trợ Việt Nam phát triển trong nhiều lĩnh vực, từ trò chơi điện tử, điện ảnh, đến hoạt hình. Chúng ta hoàn toàn có thể tổ chức các khóa đào tạo trong lĩnh vực phim hoạt hình. Có rất nhiều người Việt Nam đang làm việc trong lĩnh vực này cho các hãng phim Pháp có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh».

Linh : Năm 2023 ghi dấu hai sự kiện kỷ niệm lớn: 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 10 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Việt-Pháp. Trên thực tế, tầm vóc của quan hệ hai nước chúng ta đã vượt xa mức song phương thông thường. Hai nước đang cùng nỗ lực để đạt tới những mục tiêu tham vọng hơn rất nhiều, như lời Đại sứ Pháp tại Việt Nam, Nicolas Warnery:

«Pháp đã công bố Chiến lược Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương gồm 4 trụ cột : An ninh – Quốc phòng ; Kinh tế - Kết nối – Nghiên cứu và Đổi mới sáng tạo ; Hợp tác đa phương – Thương tôn pháp luật; Chống biến đổi khí hậu – Đa dạng sinh học – Quản lý bền vững các vùng biển và đại dương. Việt Nam nằm ở trung tâm ASEAN, còn ASEAN nằm ở trung tâm Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Vì vậy, Việt Nam đóng vai trò địa chính trị vô cùng quan trọng trong khu vực.

Pháp cũng có vai trò quan trọng tại đây, bởi Pháp cũng là một quốc gia thuộc khu vực. Pháp có bảy vùng lãnh thổ nằm trong Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương với

1,7 triệu dân. Chúng tôi cũng có 7.000 lính đóng quân trong khu vực. Đó cũng là lý do vì sao tàu hải quân của chúng tôi thường xuyên qua lại trong khu vực.

Hai nước chúng ta có nhiều thách thức chung, đó là quan hệ đa phương, làm cho mọi nước ven biển tôn trọng luật pháp quốc tế và nhất là Công ước của Liên hợp quốc về luật biển. Ngoài ra, Pháp sẵn sàng giúp Việt Nam tham gia nhiệm vụ giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc hoặc của EU tại nhiều khu vực khác trên thế giới».

Linh: Được Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập vào ngày 2/7/1955, Hội hữu nghị và hợp tác Việt-Pháp luôn đóng vai trò tích cực trong việc tăng cường giao lưu nhân dân giữa hai nước. Tổng thư ký hội, Nguyễn Trung Hiển, cho biết:

«Cùng với Hội Hữu nghị Pháp-Việt, chúng tôi đã kêu gọi các bạn Pháp tham gia xóa đói giảm nghèo và vào quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam. Có hơn 300 dự án quy mô khác nhau với trị giá hơn 3,5 triệu euro đã được thực hiện và mang lại lợi ích cho nhân dân 54 tỉnh thành Việt Nam, trong đó nhiều dự án về hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam.

Hội chúng tôi có xuất bản tạp chí «Perspectives France-Vietnam» để cập nhật tình hình cuộc đấu tranh vì công lý cho nạn nhân chất độc da cam Việt Nam và kêu gọi nhiều hơn nữa các bạn Pháp cùng tham gia.

Chúng tôi cũng có những hỗ trợ nhất định dành cho phía Pháp. Năm 2019, chúng tôi đã quyên góp để sửa sang nhà thờ Đức Bà Paris sau vụ cháy lớn. Năm 2020, chúng tôi đã quyên góp khẩu trang cho nhân dân Pháp để phòng chống dịch Covid-19.

Trong tương lai, chúng tôi sẽ tiếp tục có những chiến lược mới để đáp ứng những thách thức trong tình hình mới. Ngoài việc tiếp tục tăng cường hiểu biết giữa nhân dân hai nước, chúng tôi cũng sẽ tham gia tổ chức các hoạt động kỷ niệm giữa hai nước cũng như các hoạt động thể thao văn nghệ. Chúng tôi sẽ chú trọng hơn việc quảng bá và ủng hộ giảng dạy tiếng Pháp trong các trường tại Việt Nam».

David: Đại sứ Pháp tại Việt Nam, Nicolas Warnery, cũng có một trải nghiệm cá nhân mà qua đó ta có thể thấy rất nhiều điều về sự gắn bó giữa hai dân tộc.

«Tôi vẫn còn nhớ mình đã đứng ở tiệm sú quán, mặt đeo khẩu trang, để tiếp nhận rất nhiều thùng khẩu trang là quà của nhân dân Việt Nam cho nhân dân Pháp. Khi đó ở Pháp khẩu trang rất khan hiếm. Số khẩu trang đó đã được vận chuyển bằng máy bay sang Pháp. Và ngược lại, khi Việt Nam cần vaccin, nhất là trong đợt dịch Covid thứ tư, Pháp đã viện trợ vaccin cho Việt Nam. Đó là tình hữu nghị giữa hai dân tộc. Điều đó diễn ra hết sức tự nhiên».

Linh : Thật là cảm động, nhưng cũng thật tự nhiên. Giữa hai dân tộc Việt Nam và Pháp, điều nổi lên rõ nhất là tình hữu nghị, sự đoàn kết và khát vọng luôn cùng nhau tiến bước.

David: Ở Đài TNVN, các bạn có một thí dụ tuyệt vời việc một người có thể có cuộc sống phong phú như thế nào nếu có may mắn được thừa hưởng cái hay cái đẹp từ

hai nền văn hoá. Tôi muốn nói đến cô Vanessa Phạm, người đang công tác với vai trò hiệu đính tiếng Pháp tại chương trình tiếng Pháp Dài TNVN và tuần báo Le Courrier du Vietnam. Sinh ra ở Pháp với bố là người Pháp và mẹ là người Việt, Vanessa Phạm đã sống cả thời niên thiếu và những năm đầu tuổi trẻ ở Paris. Nhưng đến năm 2011, cô quyết định chuyển đến sống tại Việt Nam. Bài viết của Thy Loan.

Tiếng đồng hương (Vanessa nói chuyện với chủ tiệm bánh gần nhà)

Dáng người mảnh mai với mái tóc nâu dài... Nhìn từ phía sau, Vanessa trông như bao cô gái Việt Nam khác, nhưng khuôn mặt thì mang nhiều nét Tây hơn. Mặc dù sinh ra và lớn lên trên đất Pháp, Vanessa Phạm nói tiếng Việt như người... Việt. Cô thậm chí còn viết truyện bằng tiếng Việt. Truyện ngắn của Vanessa được xuất bản năm 2019... Vậy nên khi tiếp xúc với Vanessa lần đầu người đối diện với cô luôn có chút bối rối.

Vannessa: *Tùy vào lúc đó tôi đang ở đâu Pháp hay Việt Nam mà giới thiệu về mình. Ở Pháp, tôi thường nói tôi là người Pháp gốc Việt nhưng ở Việt Nam tôi hay nói tôi là con lai.*

Để có thể chấp nhận bản thân và sống hòa hợp với cả hai nền văn hóa mà không phải chọn bên này hay bên kia như ngày hôm nay, Vanessa Phạm đã mất nhiều năm để tìm câu trả lời cho câu hỏi lặp đi lặp lại trong đầu mình rằng cô là ai. Mọi thứ trở nên nhạy cảm hơn khi Vanessa bước vào độ tuổi mới lớn.

Vannessa: *Tính đến nay, tôi đã sống ở Việt Nam được gần 13 năm.... Thật ra, tôi đã luôn gắn bó với quê mẹ từ khi tôi còn nhỏ. Mặc dù sống ở Pháp, tôi vẫn thường về Việt Nam vào những dịp nghỉ hè hay dịp Tết. Tuổi thơ của tôi ở Việt Nam là gia đình tôi và con phố Triệu Việt Vương ở Hà Nội nơi gia đình ngoại tôi sống. Khi lớn lên, chúng ta ai cũng sẽ trưởng thành hơn, nhưng khi còn nhỏ, tôi thực sự gặp rất nhiều khó khăn trong việc sống chung với hai nền văn hóa của mình. Tôi thường xuyên phải đổi mặt với cuộc đấu tranh nội tâm. Đã có lúc tôi nghĩ mình phải “tắt” đi một nửa kia để sống thoải mái hơn và tôi đã chọn “tắt” đi phần Việt Nam trong mình. Có giai đoạn gần hai năm ở Pháp, tôi nhất quyết không chịu nói tiếng Việt với mẹ. Khi mẹ nói với tôi bằng tiếng Việt, tôi trả lời bà bằng tiếng Pháp.*

Nền nhạc «La vie en rose»

Ông ngoại của Vanessa là một bác sĩ sản khoa, sang Pháp du học vào những năm 1940. Năm 1952, ông trở lại Việt Nam sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi các nhân sĩ Việt Nam ở nước ngoài về giúp tái thiết đất nước sau chiến tranh. Nhưng quyết định trở về của người bác sĩ trẻ ấy không hoàn toàn vì lòng yêu nước mà còn bởi tình yêu ông dành cho một người con gái đã đợi mình trong nhiều năm, đó chính là bà ngoại của Vanessa. Vào những năm 80, đến lượt mẹ cô, nhà văn Hồng Vân sang Pháp theo tiếng gọi của trái tim mình để đến với một thanh niên Pháp, chính là bố của Vanessa. Năm 2011, Vanessa Phạm về sống ở Việt Nam, không chỉ vì tình yêu cho quê mẹ mà còn vì tình yêu với một người con trai Việt chính là chồng cô hiện tại.

Nỗi tiếc nhạc

Vannessa: Paris là nơi tôi lớn lên, là nơi tôi trở thành thiếu nữ, những năm trung học rồi đại học... góp phần định hình con người trong tôi cả về thể chất lẫn tâm hồn. Đó cũng là nơi tôi trải qua mối tình đầu tiên và chia tay người yêu đầu tiên của mình. Tôi chưa từng yêu một người đàn ông Việt Nam nào trước Hoàng Anh, chồng tôi hiện tại. Lớn lên, tôi tự hào với mình ba điều: không bao giờ hẹn hò với con trai Việt Nam, không yêu xa và không kết hôn. Nhưng cuộc sống luôn đầy bất ngờ, cả ba lời hứa đều chẳng có ý nghĩa gì khi tôi yêu Hoàng Anh, bắt chấp khoảng cách xa vạn dặm, chúng tôi yêu xa hơn 2 năm và kết hôn sau 4 năm yêu.

Tiếng động hiên trường ở nhà Vanessa (hai vợ chồng uống cà phê, nghe nhạc Trịnh)

Vannessa: Chính Hoàng Anh đã đánh thức những kí ức về Việt Nam trong tôi, cho tôi tìm lại một Việt Nam mà tôi đã từng sống. Đó là những lần đi chơi Tết Trung Thu hay Tết cổ truyền.... Đó là những kỷ niệm thân thương đã khắc sâu trong tôi với ông bà, các chú, các dì, các anh em họ của tôi ở căn nhà nhỏ trên phố Triệu Việt Vương. Nhưng điều đó diễn ra hoàn toàn tự nhiên. Tôi nói với anh phải đến 20 năm rồi tôi không biết tung thu là gì. Lần gần nhất tôi đi chơi Trung thu là khi tôi 5 tuổi. Anh bảo tôi: "Vậy thì lên xe máy anh sẽ đưa em đi". Anh đưa tôi vào phố cổ Hà Nội, phố Hàng Mã, anh mua cho tôi chiếc đèn ông sao, mặt nạ và nhiều đồ chơi con nít. Chúng tôi ăn vỉa hè như hai đứa trẻ... Chỉ những điều nhỏ nhặt ấy nhưng nó đã giúp tôi "làm hòa" với Việt Nam và với chính mình.

Nỗi nhạc

Hoàng Anh: Trong một thời gian rất dài, vợ tôi luôn tự hỏi mình là người Pháp hay người Việt Nam. Tôi luôn nói với cô ấy rằng cô ấy không cần phải lựa chọn, rằng cô ấy là người Việt Nam và cả người Pháp. Cô ấy có thể sống hài hòa với hai nửa của mình bằng cách trở thành một cây cầu nối hai nền văn hóa ấy.

Nhà văn Hồng Vân, mẹ của Vanessa, luôn ủng hộ lựa chọn trở về Việt Nam sinh sống của con gái vì với bà, Vanessa chỉ làm những gì trái tim cô mách bảo và “phát huy” truyền thống “Cả thế kỉ đi về” giữa Pháp và Việt Nam của gia đình mình.

Mẹ Vân: Vanessa đã sống cho 20 năm thanh xuân mà tôi không thể ở Hà Nội khiến tôi nhớ thương mãi trong đời. Con đã sống thay tôi những năm tháng ấy. Cuộc đời của tôi và con như bổ sung cho nhau vậy.

Tiếng động hiên trường ở nhà Vanessa (3 mẹ con chơi với nhau, tiếng cười đùa)

Vanessa và Hoàng Anh có hai con: con gái Maelys (6 tuổi) và cậu con trai Timothée (2 tuổi). Để hai con có thể gắn bó với cả hai nền văn hóa Pháp và Việt Nam, Vanessa dạy con cả hai ngôn ngữ bởi với cô: Văn hóa hay truyền thống chỉ có thể có được thông qua ngôn ngữ.

Vanessa: Tiếng Pháp là ngôn ngữ đầu tiên của tôi. Nhưng tiếng Việt mãi mãi là tiếng mẹ đẻ của tôi. Đối với tôi, nó thực sự là ngôn ngữ của tình yêu. Mẹ tôi luôn nói tiếng Việt với tôi khi tôi còn bé. Mẹ đã hát ru tôi bằng tiếng Việt. Tiếng Việt là những câu chuyện mà ông kể cho tôi nghe. Tiếng Việt là khi tôi đi chợ cùng bà ngoại. Vậy nên khi làm mẹ, tôi tự nhủ 'Mình sẽ làm giống bố mẹ mình'. Nghĩa là chồng tôi sẽ nói tiếng Việt với các con còn tôi nói tiếng Pháp với chúng. Lý thuyết là thế nhưng trên thực tế, rất lạ, chính tôi cũng ngạc nhiên vì điều này, tôi nói tiếng

Viết với các con một cách rất tự nhiên. Đôi khi tôi phải dừng lại một chút và lặp lại câu mình vừa nói bằng tiếng Pháp.

Tiếng đồng hiện trường (Vanessa cùng Timothée đọc truyện bằng cả tiếng Việt và tiếng Pháp).

Lớn lên giữa hai nền văn hóa, thay vì chọn bên này hay bên kia để tìm ra bản ngã của mình, giờ đây Vanessa mở rộng lòng mình đón nhận cả hai. Cô cuối cùng cũng đã tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi của mình.

Tiếng đồng hiện trường kết bài bằng cuộc nói chuyện của Van với con gái Maelys
Maelys: Mẹ ơi, con lai nghĩa là gì?

Vanessa: Con ngồi xuống đây nào! Con lai nghĩa là khi bố và mẹ của con đến từ hai quốc gia khác nhau (...) Khi là con lai, con sẽ có hai đất nước, hai nền văn hóa và hai ngôn ngữ. Nhưng cả hai nền văn hóa này, cả hai đất nước này, cả hai ngôn ngữ này là một phần không thể thiếu trong con người con. Nghĩa là con vừa là người Pháp vừa là người Việt Nam con yêu ạ.

Linh: Chương trình của chúng ta sắp tới hồi kết. Và đó sẽ là một hồi kết vui vẻ, vì bạn dẫn David Cousin của tôi vốn là một ca sĩ tài năng, và đồng nghiệp Thuỳ Văn của tôi cũng vậy.

David: Vâng, rất vui khi được cùng Thuỳ Văn mời quý vị thính giả thưởng thức ca khúc Savoir aimer của bộ đôi tác giả Obispo/Florence, một ca khúc ngọt ca tình bạn vượt qua mọi khác biệt.

Bài hát Savoir aimer

Linh: Vậy là chương trình của chúng ta có một cái kết thật đẹp. Chúc cho tình hữu nghị Việt-Pháp không ngừng phát triển! Kính chào và mong sớm gặp lại quý thính giả.

David: Tạm biệt quý vị và các bạn!

EMISSION SPECIALE 50 ANS VIETNAM-France

Cultures partagées

Linh: Bonjour à toutes et à tous !

Nous sommes le dimanche 9 avril 2023 et c'est une émission spéciale que nous vous proposons aujourd'hui. Nous sommes en effet très proches d'une journée historique, le 12 avril, journée du 50^e anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques entre le Vietnam et la France.

Pour cette émission spéciale, j'ai le plaisir de vous présenter mon co-animateur, David Cousin, un Français qui a élu domicile au Vietnam où il enseigne (il est instituteur à l'école Alexandre Yersin) et partage sa passion pour la musique. Bonjour David !

David : Bonjour Linh, bonjour à tous ! Je suis ravi de participer à cette émission, qui, j'en suis certain, nous apprendra beaucoup de choses sur cet attachement si particulier entre la France et le Vietnam.

Linh : Même dans leurs rêves les plus fous, les Vietnamiens et les Français du 19^e siècle n'auraient jamais pu imaginer l'existence d'une émission comme la nôtre d'aujourd'hui.

David : En effet, l'histoire commune de nos deux peuples a connu des hauts et des bas. Phuong Anh nous en rappelle les principaux jalons.

1. Rappel des jalons historiques

Le Vietnam a été une colonie française de 1885 à 1954, mais dès le 17^e siècle, on trouve des traces de présence française, avec notamment l'envoi, en 1624, du père jésuite Alexandre de Rhodes. Cet homme de foi est l'auteur de l'alphabet phonétique romanisé, appelé le «quôc ngu», toujours en vigueur au Vietnam.

Le 12 avril 1973, le Vietnam et la France ont établi leur relation diplomatique officielle, et 40 ans plus tard, en 2013, ils signaient une déclaration commune sur le partenariat stratégique bilatéral.

Lors de sa visite au Vietnam en décembre 2022, le président du Sénat français, Gérard Larcher, a tenu à évoquer les visites les plus notables effectuées par les présidents français.

«C'est le président François Mitterrand qui, en 1993, est le premier chef d'État occidental à se rendre dans votre pays, qui alors fait le choix de l'ouverture et de la réforme. C'est le président Jacques Chirac qui, en 1997, pour le premier sommet de la Francophonie organisé ici même à Hanoï, puis en 2004, à l'orée du 20^e siècle, scelle le nouveau pacte de coopération entre nos deux pays. C'est le président Hollande en 2016 qui creuse le sillon tracé par notre partenariat stratégique noué en 2013».

Du côté vietnamien, on aura noté les visites officielles en France des secrétaires généraux du Parti communiste vietnamien Lê Kha Phiêu en 2000, Nông Đức Manh en 2005 et Nguyễn Phu Trong en 2018, celle du président Trần Đức Luong en 2002, celles des Premiers ministres Vo Van Kiêt en 1993, Phan Văn Khai en 1998, Nguyễn Tân Dung en 2007, 2013 et 2015 et Pham Minh Chinh en 2021.

Lors de la cérémonie marquant le lancement des célébrations du 50^e anniversaire des relations diplomatiques bilatérales, le 8 décembre 2022, le président de l'Assemblée nationale vietnamienne Vuong Dinh Huê, a déclaré:

«Les relations entre nos deux pays ont été marquées par de très beaux développements dans presque tous les domaines. C'est notamment vrai depuis l'établissement du partenariat stratégique bilatéral en septembre 2013. Pour le Vietnam, la France est un partenaire stratégique important. Au niveau régional, la France est devenue un partenaire de développement de l'ASEAN en 2020, et l'ASEAN a rehaussé sa relation avec l'Union européenne à un niveau de partenariat stratégique en juin 2021».

Sur le plan économique, la France est actuellement le cinquième plus grand partenaire commercial européen du Vietnam. Malgré la pandémie, le chiffre d'affaires du commerce bilatéral a atteint 5,3 milliards de dollars en 2022, soit une hausse de 10% par rapport à 2021.

La coopération franco-vietnamienne est aussi marquée par la diversité des champs investis: culturel, éducatif et linguistique, universitaire. Des centaines d'accords ont été signés entre les universités et les centres de recherche des deux pays. Le français est la deuxième langue étrangère la plus enseignée dans le programme scolaire vietnamien, après l'anglais. À ce jour, quelque 40.000 élèves vietnamiens apprennent le français, du primaire au secondaire. Environ 10.000 étudiants vietnamiens font leurs études en France. Le président du Sénat français, Gérard Larcher, nous donne un autre chiffre, pas moins significatif.

«Les 300.000 Vietnamiens établis en France, qui sont autant Français que Vietnamiens, sont parfaitement à l'aise dans nos deux cultures. Il y a des médecins, 3000 dit-on, des juristes, des universitaires de renom, des sportifs, des chercheurs... Notre relation est construite dans la proximité, entre provinces et territoires, à travers la coopération décentralisée».

La pandémie de Covid-19 aura donné aux deux pays l'occasion de faire des gestes réciproques d'amitié et de solidarité. On se souvient notamment des dons importants de masques à la France par le Vietnam en 2020 et du don de 2 millions de vaccins par la France au Vietnam en 2021. Les soutiens mutuels dans cette période difficile ont renforcé les liens entre nos deux pays. Avec quel pays occidental le Vietnam entretient-il autant de liens ? Seule la France peut se targuer d'un tel niveau de relations.

JINGLE

Linh : Voilà, juste quelques minutes pour résumer des centaines d'années d'histoire.
David: Eh oui. Certes, la période coloniale a été douloureuse, mais même durant cette période, il y a eu, je dirais, des liens forts qui ont commencé...

S'il est une institution qui, à elle seule, symbolise les liens indéfectibles qui unissent le Vietnam à la France, c'est bien l'EFEO, l'École Française d'Extrême-Orient. Présente au Vietnam depuis plus d'un siècle, elle a constitué un véritable trésor photographique et documentaire, qui est devenue une sorte de patrimoine partagé...

Linh : En effet, j'ai eu la chance de rencontrer des responsables de cette école et d'écouter leur histoire.

David : Très bien, pourrais-tu la partager avec nous ?

Linh : Bien volontiers.

Fondée entre 1898 et 1901, à Saigon (Hô Chi Minh-ville) puis à Hanoi, l'École Française d'Extrême-Orient possède un fond d'archive, qui est une véritable mine d'or, ne serait-ce que d'un point de vue strictement vietnamologique. Elle développe d'ailleurs plusieurs projets de coopération au Vietnam, que n'a pas manqué de saluer Nicolas Warnery, l'ambassadeur de France au Vietnam.

«Tout cet ensemble de travaux est lié à l'Histoire, à la culture partagée, à la préservation du patrimoine dans laquelle l'École Française d'Extrême-Orient, avec ses partenaires, joue un rôle clé. Les travaux de l'École Française d'Extrême-Orient portent surtout sur l'histoire, l'anthropologie et l'épigraphie. Mais l'École Française d'Extrême-Orient a aussi publié un nombre considérable d'outils de recherches. Ces outils, ce sont par exemple des guides pour pouvoir trouver les archives que l'on cherche; c'est aussi un très vaste corpus épigraphique; ce sont des répertoires... C'est grâce à ces outils que les chercheurs, qu'ils soient français, vietnamiens ou autres, peuvent s'inscrire dans cette tradition scientifique de l'École Française d'Extrême-Orient de mise à disposition du public de tout ce qui a trait au patrimoine et à l'histoire du Vietnam».

Récemment, l'EFEO, de concert avec l'Institut d'information en sciences sociales (ISSI), a inauguré un site internet conjoint, rassemblant près de 70.000 photographies d'archives, qui, d'après Nicolas Fiévé, le directeur de l'EFEO Paris, sont d'un intérêt capital pour la recherche.

«On y trouve des clichés touchant à tous les aspects de la recherche qu'ont menée les membres de l'EFEO et que poursuivent depuis 1954 les chercheurs vietnamiens dans les domaines des sciences sociales et humaines. Grâce à nos efforts communs, cette mémoire photographique demeure vivante et ces images abondent aujourd'hui dans les revues scientifiques. Mais surtout, rappelons que ces images anciennes constituent un matériau à la fois rare et précieux, précieux dans la mesure où il permet de nourrir et de compléter les recherches actuelles».

Fruit d'un projet de longue haleine entamé en 2019 par les deux institutions, ce site, unique en son genre, retrace une période allant du tout début du 20^e siècle jusqu'aux années 1980 au Vietnam et en Indochine. Pour Vu Hùng Cuong, le directeur de l'ISSI, ce projet est l'un de ceux qui comptent dans le parcours d'une institution...

«Ce fonds est extrêmement précieux dans la mesure où il se rapporte à de nombreux aspects de la vie culturelle, de l'histoire, de l'architecture et des paysages de l'Indochine, a fortiori du Vietnam. C'est le désir de faire vivre cette précieuse archive photographique et de servir le grand public qui a poussé l'ISSI et l'EFEO à collaborer étroitement dans ce projet commun. Malgré de nombreuses difficultés liées notamment aux outils technologiques, nous sommes heureux de lancer aujourd'hui ce site conjoint, à l'approche du 50^e anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques Vietnam-France».

Ce travail est incontestablement digne d'intérêt, non seulement d'un point de vue culturel et scientifique, mais aussi d'un point de vue patrimonial, a pour sa part déclaré Vu Thi Minh Huong, membre du Conseil du patrimoine culturel du Vietnam, également vice-présidente du Comité régional Mémoire du monde pour l'Asie-Pacifique.

«Il s'agit d'un patrimoine commun, non seulement aux deux instituts mais aussi aux deux pays. L'UNESCO soutient toujours les projets de patrimoine commun. C'est pour moi un très beau travail, digne d'être soumis à la reconnaissance de l'UNESCO: il y a déjà eu des travaux du même type qui ont été mis à l'honneur. Je pense en particulier aux documents sur la Compagnie française pour le commerce des Indes orientales rassemblés par les Pays-Bas et l'Indonésie».

Cette photothèque virtuelle est une pierre de plus qui vient s'ajouter à l'édifice de la coopération entre le Vietnam et la France, une coopération particulièrement prometteuse en terme de culture et de patrimoine...

JINGLE

David: Puisqu'on parle de culture et de patrimoine, la culture est bien évidemment un secteur phare. Sophie Maysonnave, la conseillère chargée de la culture à l'ambassade de France au Vietnam, nous donne des précisions.

«J'insisterai sur ce qu'on appelle les industries culturelles et créatives, c'est-à-dire comment la culture peut être un vecteur d'emploi, de création de richesse. Avec le Comité populaire de Hanoï, nous avons la chance d'ouvrir une relation extrêmement dense et utile. Ensemble, on a essayé de construire une biennale de photographie, de former les équipes hanoïennes pour qu'elles soient en mesure d'organiser des événements internationaux de grande portée pour amener tous les deux ans beaucoup de touristes et d'argent à Hanoï. C'est également ce qui a été fait avec le festival de Huê, qui est à la base une coopération franco-vietnamienne, qui ensuite a essaimé. Désormais, l'idée avec ce nouveau Festival des Lumières qui va être organisé à Hué, c'est de pouvoir continuer à encourager Hué à prendre son envol au niveau international, avec des événements de haut niveau. Les organisateurs du Festival de Hué et de lumière que nous allons organiser cette année sont ceux qui illuminent Times Square, en plein cœur de New York. C'est le top niveau de ce que la France fait le mieux au monde en matière d'illuminations, de lumière et de musique électronique et d'offres artistiques. La France est leader dans ce domaine. Vous savez que la France est le pays le plus esthétique au monde avec le poids des industries culturelles le plus important. C'est ce savoir-faire que la France souhaite pouvoir accompagner le Vietnam et qui pourra donner des emplois concrets dans de multiples secteurs, que ce soient les jeux vidéo, le cinéma, l'animation, avec toutes les formations françaises et franco-vietnamiennes dans le domaine... ou les dessins animés qui sont ici même réalisés par des Vietnamiens à Saïgon pour le compte de studios français».

Linh: Cette année 2023 marque un double anniversaire: le 50^e anniversaire de l'établissement des relations diplomatiques et le 10^e anniversaire de l'établissement

du partenariat stratégique entre le Vietnam et la France, des relations qui ont dépassé un cadre strictement bilatéral. Nos deux pays entendent en effet joindre leurs efforts pour des objectifs bien plus ambitieux, comme l'indique l'ambassadeur de France au Vietnam, Nicolas Warnery:

«La France a publié sa Stratégie indopacifique qui est assise sur quatre piliers : Sécurité – Défense; Économie – Connectivité – Recherches et Innovation ; Multilatéralisme – Respect du droit ; Lutte contre le changement climatique – Biodiversité – Gestion durable des océans. Le Vietnam est au cœur de l'ASEAN, celle-ci est au cœur de l'Indopacifique, donc le Vietnam jouera nécessairement un rôle important pour des raisons géographique et politique.

La France a aussi un rôle clef à jouer parce qu'elle est un pays indopacifique. Nous avons sept territoires dans les océans pacifique et indien avec 1,7 million de ressortissants. Nous avons 7.000 militaires et marins qui sont dans la zone. C'est pour cette raison que nous avons des bateaux qui y passent régulièrement pour faire le lien entre les territoires.

Nos deux pays ont des défis communs qui sont le multilatéralisme, le respect du droit international et de la Convention de l'ONU sur le droit de la mer par tous les pays riverains.

Nous aidons aussi le Vietnam, en dehors de la zone, notamment dans toutes les régions du monde où le Vietnam souhaitera s'engager dans des opérations du maintien de la paix, soit de l'ONU soit de l'Union européenne».

Linh: Créeée en 1955 par le Président Hô Chi Minh, l'Association vietnamo-française d'amitié, devenue aujourd'hui l'Association d'amitié et de coopération Vietnam-France, a toujours joué un rôle actif dans le rapprochement des deux peuples, comme l'indique son secrétaire général, Nguyen Trung Hiên.

«Avec l'Association d'amitié franco-vietnamienne, nous avons mobilisé les acteurs français à s'impliquer dans l'éradication de la pauvreté et au développement du Vietnam. Plus de 300 projets de différentes tailles d'une valeur de 3,5 millions d'euros ont été mis en place dans 54 provinces et villes vietnamiennes. Beaucoup d'entre eux portaient sur le soutien des victimes de l'agent orange vietnamiennes. Étant un canal d'information sur le Vietnam, notre association publie périodiquement la revue «Perspectives France-Vietnam» pour mettre à jour sur le combat pour la justice des victimes vietnamiennes de l'agent orange et inciter un plus grand nombre de Français à nous joindre.

Nous apportons aussi des soutiens aux Français. En 2019, nous avons cotisé pour la restauration de la Notre-Dame de Paris, qui a été endommagée lors d'un incendie. En 2020, nous avons fait un don de masques pour la France alors qu'elle en manquait.

Dans l'avenir, nous mettrons au point notre stratégie pour répondre aux nouvelles exigences du contexte internationale. Nous nous efforçons aussi de stimuler la compréhension entre les deux peuples. Nous participons aux célébrations des anniversaires entre la France et le Vietnam, à l'organisation des événements

culturels et sportifs entre les deux pays, ou encore à la promotion de l'enseignement du français dans les écoles vietnamiennes».

David: L’ambassadeur de France, Nicolas Warnery, nous a aussi fait part d’une expérience personnelle qui en dit long sur l’attachement entre les deux peuples.

«Les peuples, on n’en parle pas toujours, ça va de soi. Quand une pandémie arrive, les peuples se réveillent. Je me souviens ici, sur le perron de l’ambassade, d’avoir reçu, avec un masque sur le nez, des cartons et des cartons, des cartons de masques quand nous en manquions en France. Ils ont été entreposés ici, ils ont pris un avion, ils sont partis en France. Et dans le sens inverse, quand il y a eu un problème de vaccination ici que la quatrième vague a fait beaucoup de victimes, les vaccins sont arrivés. Voilà, c’est ça l’amitié entre les peuples, ça se fait tout seul».

Linh : C'est vraiment touchant. Mais c'est en même temps si naturel. Entre les Vietnamiens et les Français, ce qui prime, c'est l'amitié, la solidarité et la volonté d'aller ensemble de l'avant.

JINGLE

David: Vous avez à la Voix du Vietnam un très bel exemple de combien une vie peut être riche quand on a la chance d'hériter de deux patrimoines culturels. Je pense à Vanessa Pham, qui travaille comme relectrice-correctrice de langue française pour l'émission en français de la Voix du Vietnam et pour l'hebdomadaire le Courrier du Vietnam. Née en France d'une mère vietnamienne et d'un père français, Vanessa Pham a passé toute sa jeunesse à Paris mais en 2011, elle décide de vivre au Vietnam. C'est un reportage signé Thy Loan.

Son d’ambiance (Vanessa nói chuyện với chủ tiệm bánh gân nhà)

Silhouette mince et longs cheveux bruns ... Vue de dos, elle ressemble à une Vietnamienne et se fond dans la masse. Mais son visage trahit des origines occidentales. En effet, Française de naissance, Vanessa Pham parle cependant le vietnamien comme une native et est même parvenue à écrire une nouvelle en vietnamien publiée en 2019...

Vanessa: *Je vis au Vietnam depuis bientôt 13 ans.... J'ai toujours entretenu un lien très étroit avec le Vietnam depuis que je suis petite. Même quand je vivais en France, je revenais souvent au Vietnam que ce soit pour les vacances d'été ou pour le Têt. Mes souvenirs d'enfance du Vietnam c'est ma famille et la rue Triệu Việt Vuong de Hanoi. En grandissant, on évolue certes, mais quand j'étais enfant, j'avais vraiment du mal à assimiler mes deux identités. Je faisais constamment face à une lutte intérieure... J'avais notamment, fut un temps, catégoriquement rejeté ma partie vietnamienne. J'essayais simplement de trouver mon "moi" et j'étais persuadée que le seul moyen d'y arriver était de me défaire d'une de mes identités. Pendant près de deux ans en France, j'ai notamment refusé de parler vietnamien avec ma mère. Quand elle me parlait en vietnamien je lui répondais uniquement en français".*

Nền nhạc La vie en rose

Dans les années 80, la mère de Vanessa, l'écrivaine Hồng Vân, a suivi son cœur jusqu'en France. Passionnée par la littérature et la langue française, c'était par amour pour la France, mais également pour un homme, le père de Vanessa. Et en 2011, Vanessa Pham revient à son tour au Vietnam, vous l'aurez deviné, pour l'amour d'un pays mais aussi pour l'amour d'un Vietnamiens, actuellement son mari.

Nỗi tiếc nhac

Vanessa: Paris c'est l'endroit où je suis passée de l'enfance à la jeune femme, j'y ai passé mes années de collège, lycée, université... Toutes ces années-là., ce sont les années constructrices tant au niveau physique qu'émotionnel et intellectuel. C'est aussi l'endroit où j'ai eu mes premiers amours et mes premières déceptions amoureuses. Je n'ai jamais aimé d'homme vietnamien avant Hoàng Anh, mon mari. En grandissant, je me suis d'ailleurs toujours juré trois choses, à savoir ne jamais sortir avec un Vietnamiens, ne jamais entretenir une relation longue distance et ne jamais me marier. Mais la vie étant toujours pleine de surprise, Hoàng Anh et moi sommes tombés éperdument amoureux l'un de l'autre, malgré les kilomètres qui nous séparaient, nous avons entretenu une relation longue distance pendant plus de deux ans et nous nous sommes mariés après quatre ans de relation.

Son d'ambiance chez Vanessa (Vanessa và chòng uống cà phê, nghe nhạc Trịnh)

Vanessa: C'est lui qui m'a fait redécouvrir le Vietnam, à travers mes souvenirs d'enfance et mes sorties que ce soient le Tết Trung Thu ou le Tết traditionnel.... C'étaient des souvenirs gravés dans le fond de mon cœur, liés à mes grands-parents, mes oncles, mes tantes, mes cousins, je les ai redécouverts avec mon mari. Cela s'est fait de manière totalement naturelle. Une fois, je lui avais raconté que cela devait bien faire 20 ans que je n'avais pas célébré la fête de la mi automne. La dernière fois devait sûrement remonté à l'âge de 5 ans quand j'étais gamine. Mon mari m'a alors dit "Bon allez, on prend la moto et on y va". On s'est donc rendu dans le vieux quartier de Hanoi, dans la rue Hàng Ma, il m'a achetée la fameuse lanterne en forme d'étoile, des masques et des décorations. On a mangé sur le trottoir... On a fait comme les enfants. C'était autant de petites choses au fil des années qui montraient que je faisais peu à peu la paix avec le Vietnam et par conséquent, avec moi-même.

Nỗi tiếc nhac

Hoàng Anh: "Pendant très longtemps, ma femme s'est toujours demandé si elle était Française ou Vietnamiennes. Je lui ai toujours dit qu'elle n'avait pas besoin de choisir, qu'elle était autant Vietnamiennes que Françaises et qu'elle devrait accepter ses deux identités en se servant d'une passerelle reliant ses deux cultures.

L'écrivaine Hồng Vân, la mère de Vanessa, a toujours soutenu le choix de revenir vivre au Vietnam de sa fille.

Mẹ Vân: Vanessa a vécu pour moi mes vingt-ans hanoiens qui, à tout jamais, manqueront à ma vie. À travers elle, je vis «par procuration» cet amour impossible... Quelque part, nos deux vies sont complémentaires.

Son d'ambiance chez Vanessa (3 mẹ con chơi với nhau, tiếng cười đùa)

Vanessa et Hoang Anh ont ensemble deux enfants Maelys (6 ans) et Timothée (2 ans). Pour que ses deux petits puissent rester attachés tant à la culture française que vietnamienne, Vanessa insiste à leur inculquer les deux langues car elle l'a toujours su: Culture ou traditions... tout se passe par la langue.

JINGLE

Notre émission touche bientôt à sa fin. Et ce sera une fin heureuse, puisque mon co-animateur, David Cousin, se trouve être un bon chanteur et ma collègue Thuy Van, aussi.

David : Eh oui, avec Thuy Van, nous aimerais chanter Savoir aimer, un très beau titre sur l'amitié signé Obispo/Florence.

Chanson

Linh : Bravo. Notre émission se termine ainsi en beauté. Vive l'amitié vietnamo-française et à très bientôt sur nos ondes.

David : Au revoir!